

Bản án số: 129/2017/HSST

Ngày 01/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Duy Ước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đích và bà Nguyễn Lê Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy H, sinh ngày 18/12/1985 tại thành phố H, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 13, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1955) và bà Ngô Thị H (sinh năm 1958); Chưa có vợ con; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giam ngày 14/01/2017. Có mặt.

2. Nguyễn Tú C, sinh ngày 16/3/1987 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKKHKT: Thôn Ruồng, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký tạm trú: Tập thể Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Tú C (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1968); có vợ là Nguyễn Thị H; có 01 con sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 14/01/2017 đến ngày 05/5/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn hiện đang tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Đức G, sinh ngày 15/8/1980 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn Thà, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký tạm trú: Tập thể Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Minh N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1946); có vợ là Bùi Thị Ánh H; có 02 con; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 14/01/2017 đến ngày 19/3/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn hiện đang tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

Người bị hại:

1. Chị Vũ Thị H - sinh ngày 22/01/2003

Nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị H
Nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Chị Vũ Kim C - sinh ngày 22/8/2002

Nơi cư trú: Xóm Vinh Phú, xã N, huyện N, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Vũ Đình H và bà Kim Thị K.
Nơi cư trú: Xóm Vinh Phú, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
Đều vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Đình A
Nơi cư trú: Thôn 13, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Tú C và Nguyễn Đức G bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Duy H làm nghề tự do thường xuyên cung cấp nhân viên để bấm bài hát và rót bia cho khách tại các quán Karaoke trên địa bàn thành phố H. Ngày 11/01/2017, qua giới thiệu của anh Vũ Đình A nên H đã nhận Vũ Thị H, sinh ngày 22/01/2003 và Vũ Kim C, sinh ngày 22/8/2002 vào làm việc và cho H, C ở tại nhà trọ do H thuê.

Đến khoảng 21 giờ ngày 11/01/2017, H đã bố trí cho H và C đến quán karaoke “Hoàng Bảo” tại phường H để H và C bấm bài và rót bia phục vụ Nguyễn Tú C, Nguyễn Đức G và anh Nguyễn Ngọc N đến khoảng 1 giờ ngày 12/01/2017, nhóm của C hát xong thì H đưa H và C về nhà trọ. Ngay sau đó C, N, G có ý định đi mua dâm nên C đã gọi điện cho H để H bố trí C và H đến bán dâm cho bọn C. Giữa H và C thỏa thuận H đưa gái bán dâm đến nhà nghỉ “Ngọc Mai” tại tổ 29, khu 3, phường C, thành phố H còn C sẽ thanh toán 300.000đ/01 gái bán dâm. Đến khoảng 02 giờ ngày 12/11/2017, H đưa H và C đến nhà nghỉ Ngọc Mai để H bán dâm cho Nguyễn Đức G tại phòng 302 còn C bán dâm cho Nguyễn Ngọc N tại phòng 402 nhưng khi C đến gặp N thì N không mua dâm của C nữa và đi xuống tầng 1 còn G thực hiện giao cấu với H được 10 phút thì xong sau đó H và G đi xuống tầng 1 thì H bảo H tiếp tục lên phòng 302 để bán dâm cho Nguyễn Tú C. Tại phòng 302 C đã thực hiện giao cấu với H được khoảng 10 phút thì giao cấu xong rồi cả hai đi xuống tầng 1 nhà nghỉ Ngọc Mai. Sau khi mua dâm xong C đã thanh toán tiền phòng nghỉ và trả cho H 700.000đ tiền mua dâm rồi đi về.

Tại bản giám định pháp y về tình dục số 32/2017/TD, ngày 14/01/2017 của trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh đối với Vũ Thị H đã kết luận: Màng trinh rách cũ vị trí từ 05 giờ đến 07 giờ, có hình ảnh một số xác tinh trùng trên phiến đồ âm đạo - cổ tử cung.

Quá trình điều tra Nguyễn Duy H, Nguyễn Đức G, Nguyễn Tú C đều khai nhận hàng vi của mình như nội dung trên.

Tại bản Cáo trạng số 104/KSĐT - HS ngày 06 tháng 6 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy H về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Nguyễn Tú C và Nguyễn Đức G về tội “Mua dâm người chưa thành niên” theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung và bản Cáo trạng nêu trên. Người bị hại vắng mặt nhưng có đơn xác nhận đã được bị cáo C và G bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C và G.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm p khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 60; Điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C và G. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H: Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2017; Nguyễn Tú C và Nguyễn Đức G mỗi bị cáo: 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo C và G cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý trong thời gian thử thách. Truy thu đối với Nguyễn Duy H 700.000đ sung quỹ nhà nước và trả lại cho anh Vũ Đình A 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Các bị cáo không tranh luận tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Tú C và Nguyễn Đức G đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và người làm chứng, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 1 giờ ngày 12/01/2017, C, N, G có nhu cầu mua dâm nên C đã gọi điện cho Nguyễn Duy H để H bố trí đưa gái bán dâm đến bán dâm cho C, N, G. Giữa H và C thỏa thuận H đưa gái bán dâm đến nhà nghỉ “Ngọc Mai” tại tổ 29, khu 3, phường C, thành phố H còn C sẽ thanh toán 300.000đ/01 gái bán dâm đến khoảng 02 giờ ngày 12/11/2017, H đưa chị Vũ Thị H, sinh ngày 22/01/2003 và Vũ Kim C, sinh ngày 22/8/2000 đến nhà nghỉ Ngọc Mai để bán dâm cho nhóm của C. Tại nhà nghỉ H đã bán dâm cho C và G tại phòng 302 còn C bán dâm cho Nguyễn Ngọc N tại phòng 402 nhưng khi C đến gặp N thì N không mua dâm của C nữa và đi xuống tầng 1. Sau khi H bán dâm cho C và G xong thì C đã thanh toán tiền phòng nghỉ và trả cho H 700.000đ tiền mua dâm.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Duy H làm trung gian dẫn dắt H và C để họ quan hệ tình dục với người khác và hành vi của Nguyễn Tú C và Nguyễn Đức G mua dâm đối với Vũ Thị H là người chưa thành niên, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội và nếp sống văn minh, sức khỏe người chưa thành niên nên hành vi của bị cáo Nguyễn Duy H có đủ yếu tố cấu thành tội “*môi giới mại dâm*” theo Điều 255 BLHS và hành vi của bị cáo Nguyễn Tú C, Nguyễn Đức G có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua dâm người chưa thành niên*” theo quy định tại Điều 256 BLHS nên các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với chị H, sinh ngày 22/01/2003 là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung nên Nguyễn Duy H bị truy tố, xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 255 BLHS và bị cáo Nguyễn Tú C và Nguyễn Đức G bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 BLHS là có cơ sở.

Bị cáo C và G cùng rủ nhau mua dâm đối với người bị hại nhưng không có sự phân công vai trò và đều là người thực hành nên có vai trò như nhau.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có thể cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt và đảm bảo tính phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đủ điều kiện cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. riêng bị cáo C và G đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra, các bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đều đã tự nguyện đầu thú, bị cáo C và G được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo C có ông nội là Nguyễn Tú S được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và có mẹ đẻ là Nguyễn Thị C được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã góp công sức vào cuộc kháng chiến chống mỹ, cứu nước nên đủ điều kiện cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xét thấy, bị cáo C và G có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và công việc ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, 2 điều 46 BLHS. Người bị hại xin giảm hình phạt cho các bị cáo nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù và cách ly bị cáo khỏi xã hội mà vẫn cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình - xã hội và không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, căn cứ Điều 60 BLHS để xem xét cho bị cáo C và G được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về tiền thu lợi bất chính: Bị cáo H đã thu lợi từ việc môi giới mại dâm được số tiền 700.000đ, đây là số tiền có được từ việc phạm tội cần truy thu đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Số tiền 3.000.000đ và bản chính giấy khai sinh thu giữ trong quá trình điều tra đã được cơ quan điều tra xử lý và trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định nên không xem xét. Riêng số tiền 3.000.000đ do anh A nộp tại cơ quan điều tra không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho anh A.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại không có yêu cầu giải quyết bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “*Môi giới mại dâm*” và các bị cáo Nguyễn Tú C, Nguyễn Đức G phạm tội “*Mua dâm người chưa thành niên*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 255; Điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Duy H;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 256; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Tú C và Nguyễn Đức G;

Xử phạt:

- Nguyễn Duy H: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2017.
- Nguyễn Tú C: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.
- Nguyễn Đức G: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Tú C và Nguyễn Đức G cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp Nguyễn Tú C và Nguyễn Đức G thay đổi nơi cư trú và làm việc thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải nộp số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Trả cho anh Vũ Đình A 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Theo biên bản giao nhận vật chứng số 184/BB - THA ngày 14/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Tú C và Nguyễn Đức G mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố H;
- Công an TP. H;
- Thi hành án;
- Các bị cáo;
- Người bị hại,
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Tạ Duy Ước

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Duy Ước